

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THA HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 6 - 2022

V/v: Ly hôn, trả chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THA HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Ngô Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh ThA Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh ThA Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh ThA Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022, về: Ly hôn, trả chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Q, xã Kh, huyện Tr, tỉnh ThA Hóa

2. Bị đơn: A Nguyễn Hữu Ng - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Q, xã Kh, huyện Tr, tỉnh ThA Hóa

Tại phiên tòa chị M xin vắng mặt, A Ng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị M trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và A Nguyễn Hữu Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới vào tháng 02/2019 âm lịch và được UBND xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh ThA Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/5/2019. Sau khi cưới vợ chồng sống bình thường, đến tháng 10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do A Ng ghen tuông, rượu chè nên hay cãi nhau và đánh nhau, cách đây hơn hai tháng A Ng cầm điện thoại vã vào mặt chị. Từ

tháng 02/2022 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay, ngày 06/3/2022 A Ng đến nhà bố mẹ đẻ chị và đã cãi nhau với bố chị và A Ng đã tát đánh bố chị bị chảy máu miệng, sự việc có ông trưởng thôn đến can ngăn, sau đó A Ng bỏ về. Từ tháng 02/2022 vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn A Nguyễn Hữu Ng.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh Huyền A, sinh ngày: 02/5/2020, hiện nay cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị. Nếu vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị là xin được nuôi cháu A và yêu cầu A Ng cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng là 1.000.000đồng. Chị M không có thai nghén gì, hiện nay chị làm công nhân thu nhập 5.000.000đ/tháng.

- *Về tài sản chung*: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết

* *Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn A Nguyễn Hữu Ng trình bày:*

- *Về hôn nhân*: A với chị Phạm Thị M kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới vào tháng 02/2019 âm lịch và được UBND xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh ThA Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/5/2019. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống chúng tôi hạnh phúc, tháng 11/2021 tôi vào miền nam làm ăn, đến ngày 04/02/2022 tôi về thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tôi đi uống rượu về do say nên tôi chửi bới chị M, tôi cầm điện thoại bả vào mặt chị M. Đến ngày 21/01/2022 (âm lịch) chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Tôi thỉnh thoảng vẫn đến thăm vợ và con, vợ chồng vẫn nói chuyện bình thường, ngày 05 hay 06/3/2022 tôi đến nhà bố mẹ vợ thăm vợ con, tôi với bố vợ là ông Phạm Văn Thắng cãi nhau, ông Thắng cầm chày giã cua dọa đánh tôi, ông Thắng hô lên là tôi trộm cắp tài sản, do bức tức nên tôi có tát ông Thắng một cái vào mặt, sau đó tôi bỏ về nhà và hôm sau tôi đến xin lỗi ông Thắng. Nay chị M có đơn xin ly hôn, tôi xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con, nên tôi không đồng ý ly hôn. Nếu chị M cứ cương quyết ly hôn thì tùy chị M. Tôi đề nghị cho chúng tôi có thời gian để suy nghĩ về tình cảm vợ chồng.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh Huyền A, sinh ngày: 02/5/2020, hiện nay cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị M. Nếu vợ chồng ly hôn nguyện vọng của A là cũng muốn được nuôi con nhưng hiện nay con còn nhỏ nên A đồng ý giao cháu A cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị M mỗi tháng là 1.000.000đồng. Hiện nay A làm tự do đi đổ bê tông thuê thu nhập 4 đến 5 triệu/tháng.

- *Về tài sản chung*: A Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tiến hành làm việc tại xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn nơi A chị sinh sống, theo thông tin cung cấp thì được biết: Chị M và A Ng là vợ chồng, kết hôn năm 2019 được UBND xã Khuyến Nông cấp giấy kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng địa phương không nắm rõ. Hiện nay chị M đã bỏ về nhà bên ngoại sinh sống, A Ng hay uống rượu có lần đến nhà bố mẹ chị M đánh bố chị M chảy máu miệng, trưởng thôn phải đến can ngăn, nhiều lần vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh Huyền A, sinh ngày: 02/5/2020, hiện nay cháu đang ở với chị M, chị M làm công nhân, A Ng làm nghề đồ bê tông cả hai đều có thu nhập.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của chị M là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M được ly hôn A Ng; Về con chung đề nghị giao cháu Nguyễn Minh Huyền A cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng và A Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị M mỗi tháng là 1.000.000đồng đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền và quan hệ trA chấp: Chị M xin ly hôn, trA chấp về nuôi con. Cả chị M và A Ng đều có địa chỉ cư trú tại xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh ThA Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Phạm Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là A Nguyễn Hữu Ng không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất vào ngày 02/6/2022. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt A Ng và chị M.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị M và A Nguyễn Hữu Ng kết hôn với nhau năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn và không vi

phạm điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị M vợ chồng sau khi cưới vợ đến tháng 10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do A Ng ghen tuông, rượu chè nên hay cãi nhau và đánh nhau, có lần A Ng cầm điện thoại vã vào mặt chị. Từ tháng 02/2022 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay và vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau, ngày 06/3/2022 A Ng đến nhà bố mẹ đẻ chị và đã đánh bố chị bị chảy máu miệng. Chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn. A Ng xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên A xin được đoàn tụ, nếu chị M cứ cương quyết ly hôn thì tùy chị M và A đề nghị cho vợ chồng có thời gian để suy nghĩ về tình cảm vợ chồng.

Xét thấy: A Ng mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng qua lời khai của A và chị M đều thể hiện mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ việc bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi nhau, đánh nhau và A Ng đã đánh bố chị M.

Theo xác nhận của UBND xã Khuyến Nông thể hiện hiện chị M đã bỏ về nhà ngoại ở, A Ng hay uống rượu say và vợ chồng hay cãi nhau.

Mặc dù A Ng không đồng ý ly hôn và A mong muốn có thời gian để suy nghĩ về tình cảm vợ chồng nhưng A không có biện pháp hiệu quả để hàn gắn tình cảm vợ chồng, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ lần 02 nhưng A Ng không có mặt, nếu chị M cương quyết ly hôn thì tùy chị M và tại phiên tòa A cũng vắng mặt, chứng tỏ A không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị M đã thực sự không còn tình cảm với A Ng, A Ng không quan tâm bỏ mặc việc giải quyết vụ án và không thiết tha níu kéo tình cảm vợ chồng. Do đó nếu buộc A chị quay về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó cải thiện được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M và căn cứ Điều 56 Luật HN&GD xử cho chị M được ly hôn A Ng là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là Nguyễn Minh Huyền A, sinh ngày: 02/5/2020. Nay ly hôn A Ng và chị M đều đề nghị giao con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và A Ng cấp dưỡng nuôi con cùng chị M mỗi tháng là 1.000.000đồng.

Xét thấy nguyện vọng giao con của A Ng cho chị M nuôi dưỡng là hoàn toàn chính đáng. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu A còn nhỏ, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật HN&GD là con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, mà hiện nay cháu A chưa đủ 36 tháng tuổi, nên cần giao cho mẹ nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với sự phát triển về tâm sinh

lý của cháu. Do vậy cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật HN&GD giao cháu A cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, mà đây cũng là nguyện vọng của A, chị và mức cấp dưỡng đưa ra cũng phù hợp với thu nhập cũng như mức sống hiện nay. Do vậy Hội đồng xét xử buộc A Ng phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M mỗi tháng là 1.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2022 đến khi cháu Nguyễn Minh Huyền A đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Chị M và A Ng đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị M là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị M phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000^đ.

A Nguyễn Hữu Ng phải chịu 300.000^đ án phí DSST về nghĩa vụ cấp dưỡng.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị M.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị M và A Nguyễn Hữu Ng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Công nhận vợ chồng có 01 con chung là:

Nguyễn Minh Huyền A - Sinh ngày 02 tháng 5 năm 2020.

2.2. Giao con chung là Nguyễn Minh Huyền A cho chị Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. A Nguyễn Hữu Ng phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Phạm Thị M 1.000.000đồng (Một triệu đồng) một tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2022 đến khi cháu Nguyễn Minh Huyền A đủ 18 tuổi.

2.4. A Ng có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị M và A Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000^đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000^đ theo biên lai thu tiền số

0006572 ngày 24/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

- A Nguyễn Hữu Ng phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị M và A Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ThA Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Khuyến Nông (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Tuấn

